

Số: 05 /2005/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2005

NGHỊ QUYẾT

Về số lượng và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; cán bộ ở thôn, bản, tổ dân phố.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 4.**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

- Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn;

Xét tờ trình số 166/TT-UB ngày 01 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về số lượng và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; cán bộ ở thôn, bản, tổ dân phố;

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thảo luận và nhất trí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1 : Phê chuẩn tờ trình số 166/TT-UB ngày 01 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về số lượng và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; cán bộ ở thôn, bản, tổ dân phố.

- Cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn gồm 8 chức danh:

1. Văn phòng Đảng uỷ.
2. Lao động - Thương binh và xã hội ; Dân số - gia đình và trẻ em.
3. Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.
4. Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ.
5. Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
6. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.
7. Phó Chủ tịch Hội nông dân.
8. Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh.

Chủ tịch Hội người cao tuổi tùy theo điều kiện của từng xã, phường, thị trấn bố trí 01 trong các chức danh chuyên trách hoặc bán chuyên trách kiêm nhiệm.

Chủ tịch Hội chữ thập đỏ được bố trí một trong 4 chức danh sau đây kiêm nhiệm:

- + Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.
- + Phó Chủ tịch Hội Nông dân.
- + Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh.

- Cán bộ thôn, bản, tổ dân phố gồm 3 chức danh:

1. Bí thư Chi bộ.
2. Trưởng thôn, bản, tổ trưởng dân phố.
3. Công an viên.

- Chế độ phụ cấp sau khi điều chỉnh:

+ Các chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn = 0,5 mức lương tối thiểu ($0,5 \times 290.000đ = 145.000đ/\text{tháng/người}$)

+ Các chức danh Bí thư Chi bộ thôn, bản, tổ dân phố, trưởng thôn, bản, tổ trưởng dân phố và công an viên = 0,4 mức lương tối thiểu ($0,4 \times 290.000đ = 116.000đ/\text{tháng/người}$).

- Kinh phí tăng thêm sau khi điều chỉnh phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn bản được chi trả từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm.

Điều 2 : Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2005, thay thế chế độ hoạt động phí của cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị quyết số 03/1998/NQ-HĐND₁₃ ngày 25/7/1998 của HĐND tỉnh Hà Giang khoá XIII và chế độ công tác phí của Bí thư Chi bộ ở thôn, bản, tổ dân phố; Trưởng thôn, bản, tổ trưởng dân phố quy định tại Nghị quyết số 18/2000/NQ-HĐND₁₄ ngày 21/7/2000 của HĐND tỉnh khoá XIV.

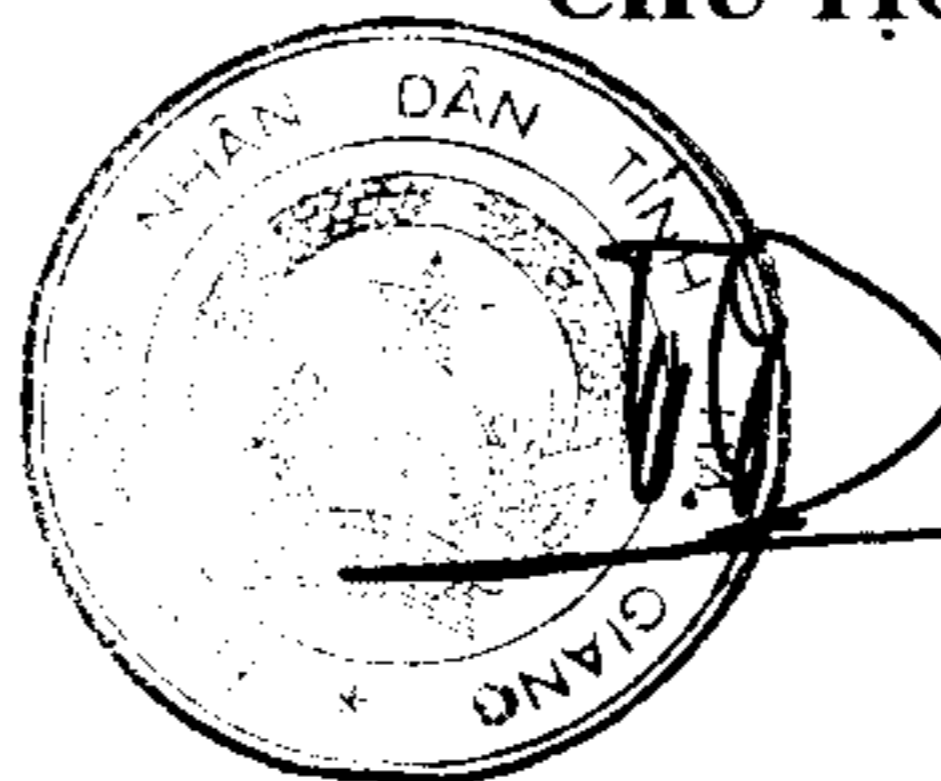
Điều 3 : Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 4 thông qua./

Nơi nhân:

- Ủy ban TV Quốc hội.
- Chính phủ - Bộ Nội vụ.
- Cục KTVB Bộ Tư pháp.
- Đoàn ĐBQH tỉnh.
- TTr Tỉnh uỷ.
- TTr HĐND - UBND tỉnh.
- Ủy ban MTTQ tỉnh.
- Đại biểu HĐND tỉnh.
- Các Sở, Ban, ngành đoàn thể.
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh.
- Các Ban HĐND tỉnh.
- Văn phòng UBND tỉnh.
- TTr HĐND các huyện, thị xã.
- UBND các huyện, thị xã.
- HĐND, UBND các xã, phường, TT.
- Chuyên viên HĐND tỉnh.
- Lưu VT. *Đạt*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Xuân